

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 20-9-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Hải Yến; Ông Phạm Thanh Trọng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Thu H, sinh năm 1985, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên lạc: Số B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh Ông Văn H1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2024, nguyên đơn trình bày:*

Chị Lâm Thị Thu H và anh Ông Văn H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2003. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Ông Quốc N, sinh ngày 16/9/2004, con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Ông Văn H1 cung cấp lời khai:* Anh H1 thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung như chị H trình bày, thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị công nhận các đương sự thuận tình ly hôn, nguyên đơn và bị đơn mỗi người có nghĩa vụ nộp án phí 75.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, vắng không có lý do, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Thu H và anh Ông Văn H1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời trình bày của các đương sự cho thấy thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau, việc các đương sự thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm các quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận cho chị H và anh H1 được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Ông Quốc N, con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị Thu H và anh Ông Văn H1 mỗi người chịu án phí thuận tình ly hôn là 75.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị công nhận các đương sự thuận tình ly hôn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho chị Lâm Thị Thu H và anh Ông Văn H1 được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Thị Thu H, anh Ô Văn H1 phải chịu tiền án phí thuận tình ly hôn, mỗi người nộp 75.000 đồng, chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003985 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị H được nhận lại án phí 225.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Hòn Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng